

Báo cáo thị trường trái phiếu tiền tệ**15 Tháng 6, 2020****Nguyễn Đức Anh, CFA**

Chuyên viên phân tích

Anh2.NguyenDuc@mbs.com.vn**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Lượng tín phiếu cuối cùng phát hành từ quý 1 đã đáo hạn và trong khi không có giao dịch mới đã giúp hệ thống ngân hàng được NHNN bơm thêm 27.000 tỷ đồng trong nửa đầu tháng 6. Thanh khoản dư thừa khiến lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giữ ở mức thấp kỷ lục. Các yếu tố vĩ mô tích cực hỗ trợ tỷ giá USD/VND về mốc đầu năm. Nhà đầu tư tích cực mua TPCP sơ cấp khi lợi suất được cải thiện. Lợi suất TPCP thứ cấp đồng loạt giảm. TPCP hấp dẫn khỏi ngoại khi họ tiếp tục mua ròng 2.048 tỷ đồng TPCP trong kỳ.

Thị Trường Tiền Tệ

Lượng tín phiếu đáo hạn khá lớn trong khi không có giao dịch nào mới khiến số tiền NHNN bơm ròng vào hệ thống đạt 27.000 tỷ đồng trong kỳ. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm ở mức thấp kỷ lục do lượng thanh khoản dư thừa này.

Nửa đầu tháng 6, lượng tín phiếu phát hành từ tháng 3 với kỳ hạn 91 ngày tiếp tục đáo hạn trong khi không phát sinh giao dịch nào mới khiến NHNN bơm ròng 27.000 tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng. Như vậy tính đến thời điểm hiện tại, NHNN đã trả lại hệ thống toàn bộ số tiền đã hút ròng từ đầu năm để hỗ trợ thanh khoản cho thị trường tài chính.

Với một lượng thanh khoản lớn được bơm vào trong khi hoạt động giải ngân lại đang gặp khó khăn, lãi suất liên ngân hàng tiếp tục duy trì ở mức thấp kỷ lục. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm có lúc chỉ ở mức 0,175%/năm đã kết thúc kỳ tăng nhẹ 5 điểm cơ bản từ cuối tháng 5, từ 0,3%/năm lên 0,35%/năm. Lãi suất kỳ hạn từ 1-2 tuần giảm khoảng 10 điểm cơ bản so với cuối tháng trước. Khi hệ thống không còn được bơm thanh khoản nhờ tín phiếu đáo hạn và nếu các ngân hàng không thực hiện giao dịch trên thị trường mở, lãi suất liên ngân hàng nhiều khả năng sẽ tăng trở lại trong thời gian tới.

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

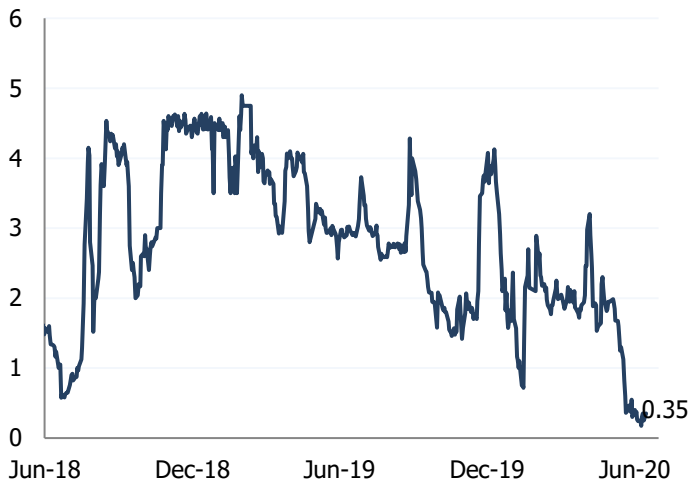
LSTC: Lãi suất tham chiếu

Tỷ giá USD/VND tiến sát về mức đầu năm, ổn định nhất khu vực.

Tỷ giá USD/VND tiếp tục giao dịch ổn định và đang tiến sát về mức đầu năm. Tỷ giá trung tâm đang ở mức 23.239 đồng/USD, giảm 22 đồng/USD so với mức cuối tháng 5. Tỷ giá liên ngân hàng và tỷ giá trên thị trường tự do đều đang ở mức thấp hơn tỷ giá trung tâm, lần lượt giao dịch ở mức 23.229 đồng/USD và 23.225 đồng/USD. Tính từ đầu năm, tỷ giá tự do đã giảm 35 đồng/USD.

Trong khi đồng tiền các nước trong khu vực mất giá khoảng 1-5% so với đồng USD tính từ đầu năm thì các yếu tố vĩ mô thuận lợi như mức dự trữ ngoại hối cao hay lạm phát được kiểm soát và sự điều hành hợp lý của NHNN giúp đồng VND giữ vững giá trị. Trong giai đoạn thể giới hồi phục kinh tế, chúng tôi kỳ vọng tỷ giá sẽ tiếp tục diễn biến thuận lợi trong cả năm nay.

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



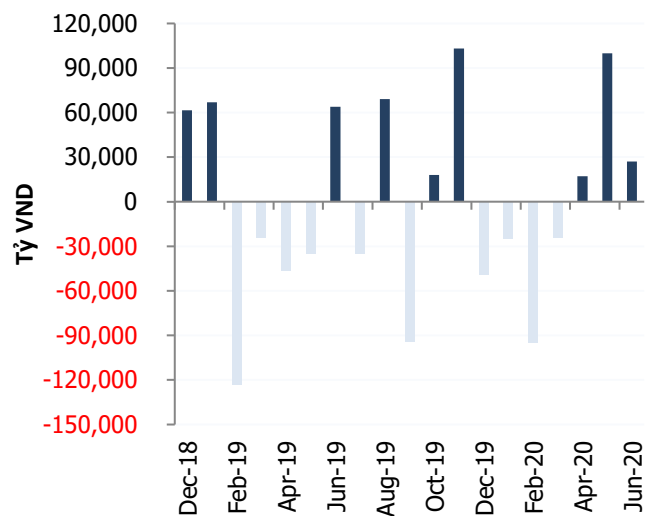
Nguồn: Bloomberg.

Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
31/03	2,04	2,18	2,32	2,6
29/04	1,84	2,08	2,2	2,3
29/05	0,3	0,52	0,7	1,2
15/06	0,35	0,4	0,6	0,733
(%)				

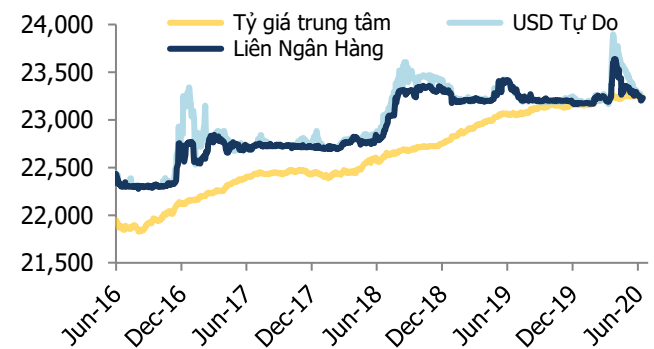
Nguồn: Bloomberg.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)



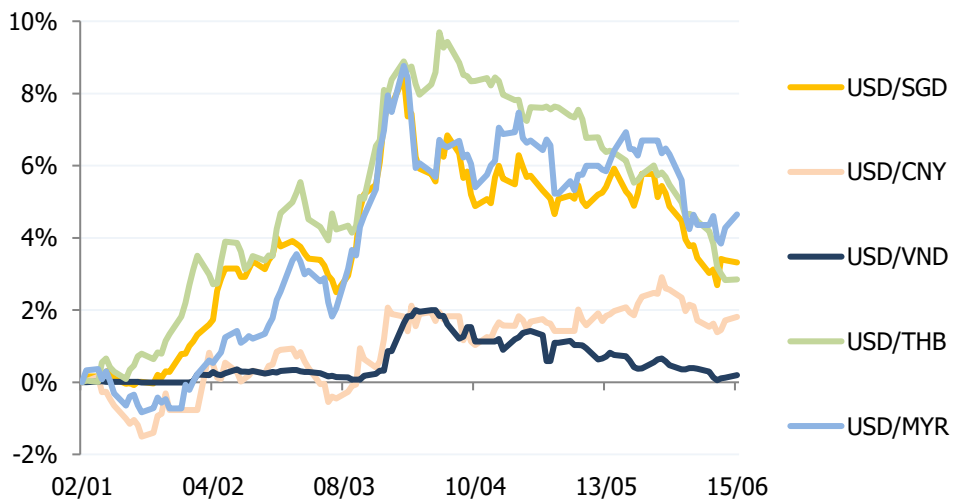
Nguồn: NHNN

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS.

Hình 5. Tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực tính từ đầu năm 2020



Nguồn: Bloomberg

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

Tỷ lệ TPCP trúng thầu gia tăng tích cực do lợi suất trúng thầu tại đa số các kỳ hạn tiếp tục được cải thiện.

Tỷ lệ TPCP trúng thầu đạt 88% tiếp tục tăng so với số tháng trước là 75%. Trong kỳ có 13.250 tỷ đồng trái phiếu được KBNN huy động trên tổng số 15.000 tỷ đồng được chào bán. Trong đó, 10.850 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 10N và 15N được phát hành, chiếm 82% tổng lượng trái phiếu. Ngược lại, kỳ hạn 30N lại không huy động được trái phiếu nào trong số 500 tỷ đồng chào bán. Do lãi suất trên thị trường thứ cấp trong thời gian gần đây liên tục giảm, trái phiếu kỳ hạn 2N cũng có lợi suất trúng thầu giảm hơn 20 điểm cơ bản so với tháng 5.

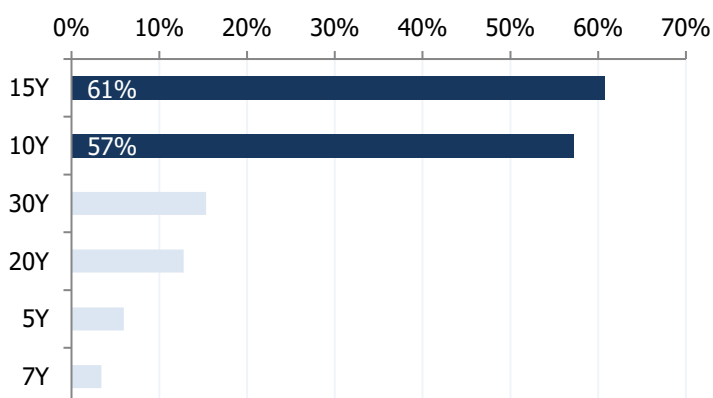
Ngoài kỳ hạn 2N, lợi suất trúng thầu gần nhất các kỳ hạn còn lại đều tăng. Lợi suất kỳ hạn 10N và 15N lần lượt là 3,01%/năm và 3,15%/năm, tăng nhẹ 11 và 8 điểm cơ bản so với lợi suất trúng thầu trong tháng 5. Sau 2 tháng liên tục tăng, lợi suất trúng thầu TPCP đã gần đạt được kỳ vọng của các nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho KBNN huy động vốn trong bối cảnh ngân sách năm nay gặp khó khăn do Covid-19.

Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP T6/2020 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5N	2.000	2.000	100%	1,92-1,97%
7N				
10N	6.000	6.000	100%	3-3,01%
15N	6.000	4.850	81%	3,12-3,15%
20N	500	400	80%	3,43%
30N	500	0	0%	
Tổng	15.000	13.250	88%	Đơn vị: tỷ đồng

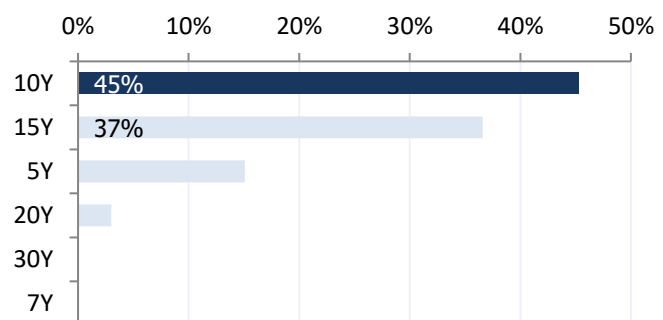
Nguồn: HNX

Hình 8. Tỷ trọng TPCP phát hành trong năm 2020



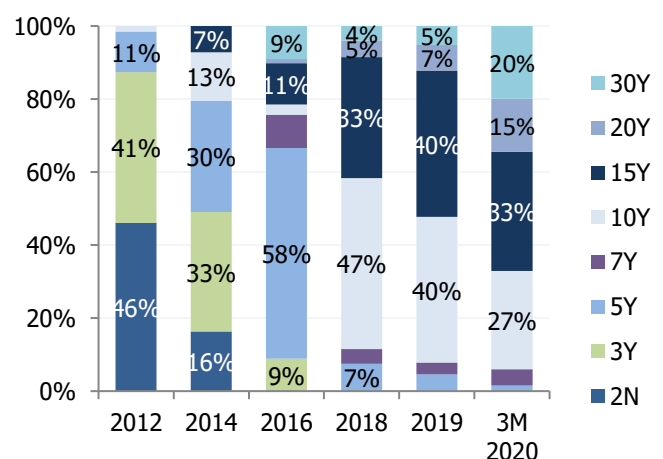
Nguồn: HNX

Hình 7. Tỷ trọng TPCP phát hành T6/2020



Nguồn: HNX.

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX

Hình 10. Tình hình phát hành TPCP năm 2020

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN 2020	KBNN đã phát hành 2020	% Kế hoạch KBNN 2020
5 Năm	20.000	2.590	13%
7 Năm	15.000	1480	10%
10 Năm	90.000	24.936	28%
15 Năm	100.000	26.442	26%
20 Năm	20.000	5.571	28%
30 Năm	15.000	6.674	44%
Tổng	260.000	67.693	26%

Nguồn: KBNN, HNX

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 15/06/2020

Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Thị trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	1/1/2020*
Mỹ	0,72	-15,37	5.9	-119,6
EU	-0,45	-12,70	-0.6	-26,0
Nhật Bản	0,01	-4,30	0.4	2,0
Trung Quốc	2,81	-1,10	12.1	-33,6
Hàn Quốc	1,42	-2,50	7.2	-20,3
Ấn Độ	5,79	-1,60	3.1	-71,2
Malaysia	2,91	-4,70	10.5	-38,7
Singapore	0,97	-12,80	10.4	-79,3
Indonesia	7,24	-2,60	-10.4	21,2
Philippines	2,33	8,90	7.4	-34,5
Thái Lan	1,35	-13,50	-0.1	-17,2
Việt Nam	3,08	-4,00	-11.5	-38,9

Nguồn: Bloomberg.

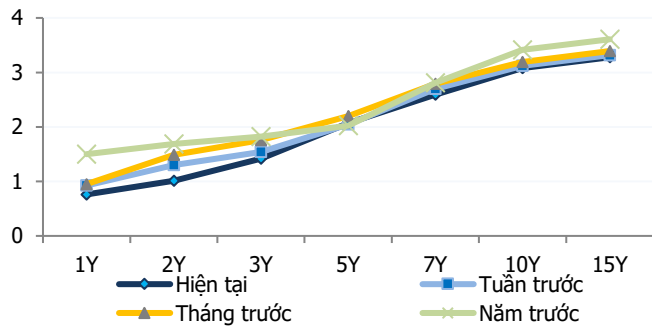
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP thứ cấp đồng loạt giảm khá sâu. Giao dịch trên thị trường TPCP thứ cấp kém sôi nổi. NĐTNN tiếp tục mua ròng tới 2.048 tỷ đồng TPCP trong kỳ.

Lợi suất TPCP thứ cấp đồng loạt giảm trên tất cả các kỳ hạn, đặc biệt là ở các kỳ hạn ngắn. So với cuối tháng 5, lợi suất kỳ hạn 2N giảm 48 điểm cơ bản từ 1,49%/năm về 1,01%/năm trong khi lãi suất kỳ hạn 10N giảm nhẹ 11 điểm cơ bản từ 3,19%/năm về mức 3,08%/năm, tương đương mức cuối tháng 4.

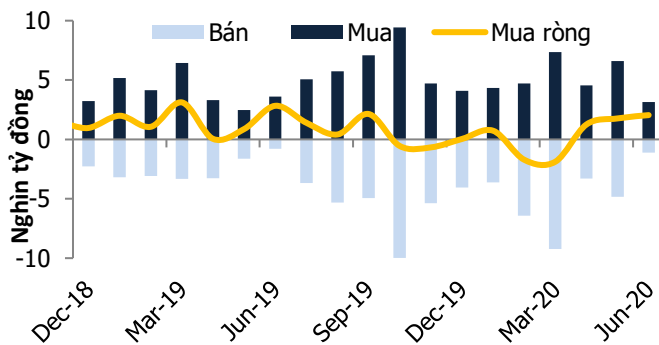
Giao dịch TPCP trên thị trường thứ cấp sau một tháng có phần khởi sắc lại kém sôi nổi trong nửa đầu tháng 6 khi khối lượng giao dịch bình quân ngày chỉ đạt 7,4 nghìn tỷ, giảm 20% so với tháng trước. Giao dịch thông thường (outright) chiếm 66% khối lượng trong kỳ với 53,2 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 4,8 nghìn tỷ đồng/ngày, giảm 22% so với bình quân tháng trước. Khối lượng giao dịch repo bình quân tiếp tục giảm 16% so với tháng trước, chỉ đạt 2,5 nghìn tỷ đồng/ngày, mức thấp nhất kể từ tháng 1/2017. Trong tháng 5, khối ngoại tiếp tục xu hướng mua ròng 2.048 tỷ đồng TPCP qua giao dịch outright. Tính từ đầu năm, NĐTNN đã mua ròng 2.210 tỷ đồng TPCP và mua ròng 4.980 tỷ đồng trong 12 tháng gần nhất.

Hình 12. Lợi suất TPCP (%)



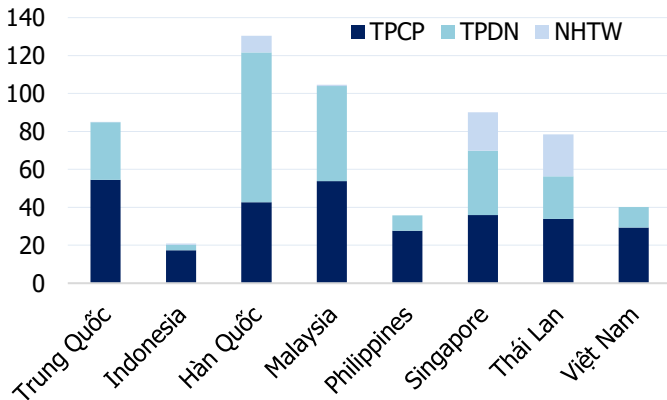
Nguồn: Bloomberg.

Hình 14. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



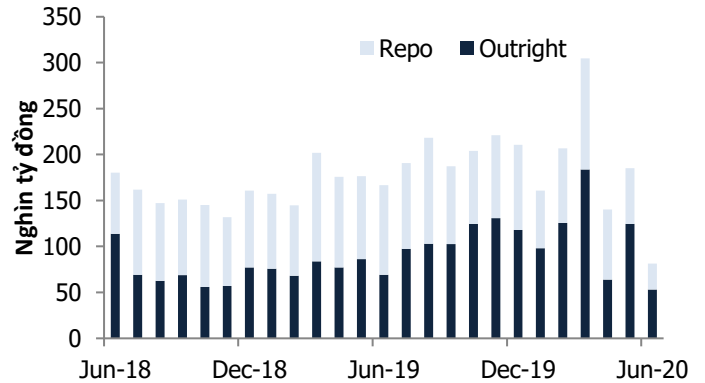
Nguồn: HNX.

Hình 16. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP 2019)



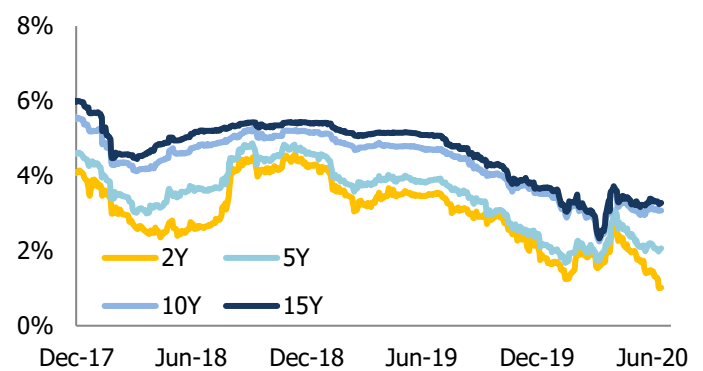
Nguồn: ADB.

Hình 13. GTGD Outright và Repo trên thị trường thứ cấp



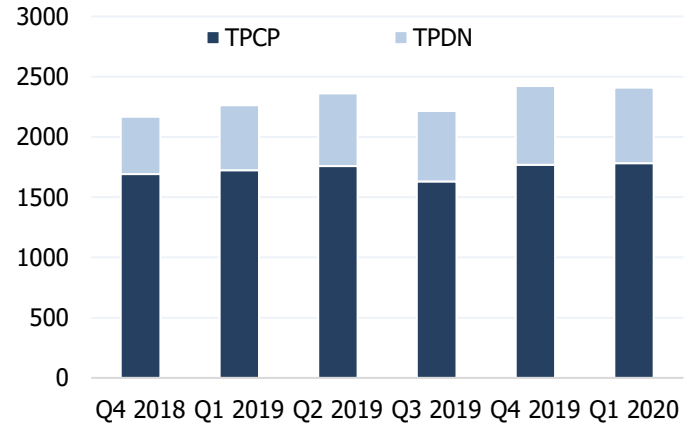
Nguồn: HNX.

Hình 15. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



Nguồn: Bloomberg.

Hình 17. Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam các quý (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: ADB.

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Một số TPDN được phát hành trong thời gian gần đây: VPB huy động thành công 1.200 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, trả lãi hàng năm, lãi suất cố định 6%/năm; HDB phát hành 2.000 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, trả lãi hàng năm, lãi suất cố định 5,8%/năm; BIDV phát hành 500 tỷ đồng kỳ hạn 15 năm, trả lãi hàng năm, lãi suất cố định 7,95%/năm; Đô thị FPT Đà Nẵng phát hành 380 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 42 tháng, trả lãi 6 tháng/lần, lãi suất 2 kỳ đầu 10-11%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC+4%/năm.

Hình 18. Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu nhiều nhất đến tháng 5/2020

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn TB (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất trung bình
TNR HOLDINGS Việt Nam	4	9.711,4	10,9%
BIDV	6	7.292	7,5%
VPB	3	5.300	6%
Sovico	3	5.100	10,5%
MSN	3	5.000	9,3%
Vinfast	3	4.585	10%
Golf Bình Hải	5	2.745,5	10%
Golf Thiên Đường	10	2.681	11,5%
CII	2,7	2.470	11%
Mặt Trời Hạ Long	1	2.000	8,0%

Hình 19. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu trong thời gian gần đây

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Ngân Hàng							
OCB	12/05/2020	3 Năm	200	6,3%	Cố định	12 tháng/lần	
SHB	28/04/2020	2 Năm	1.000	6,7%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	28/04-27/05/2020	3 Năm	6.500	6-6,4%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	23-27/04/2020	3 Năm	2.000	6,3%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	13/04-26/05/2020	2-3N	3.400	6-6,3%	Cố định	12 tháng/lần	
BIDV	20/04-26/05/2020	6-15N	7.792	7,2-8%	Kỳ đầu: 7,2-8%%. Kỳ sau: LSTC + 0,6-1,25%	12 tháng/lần	
TPB	26/12/2019-21/05/2020	3-10N	2.413,1	6-9,6%	Cố định/Kỳ đầu: 9,5-9,6%. Kỳ sau: LSTC + 2,6-2,7%	12 tháng/lần	
BDS, XD, Hạ Tầng							
ĐTPT Bình Định	06/05/2020	5 Năm	200	11,5%	Cố định	3 tháng/lần	
Phú Long	08-25/05/2020	3 Năm	1.200	11%	Cố định	36 tháng/lần	
Đầu tư Bình Dương	23/04/2020	3 Năm	200	10,34%	Cố định	3 tháng/lần	
Kita	04/05/2020	3 Năm	2.100	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%	6 tháng/lần	
Trịnh Gia Nguyễn	16/04/2020	7 Năm	1.400	12,5%	Kỳ đầu: 12,5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 5,5%	3 tháng/lần	Gốc trả từng kỳ theo thỏa thuận
HBI	29/04/2020	14 tháng	288,735	8,81%	Kỳ đầu: 8,814%/năm. Kỳ sau: LSTC + 0,784%	3 tháng/lần	
Mặt Trời Cẩm Phả	17/04/2020	5 Năm	144	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3%	3 tháng/lần	
An Tường	27/03/2020	3 Năm	420	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4,35%	6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
Khu đô thị FPT Đà Nẵng	06/04-04/06/2020	42 tháng	980	11%	2 kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%	6 tháng/lần	
VRE	27/04/2020	3 Năm	1.000	9,5%	4 kỳ đầu: 9,5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,25%	3 tháng/lần	
Golf Bình Hải	23/04/2020	5 Năm	2.745,5	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
Mặt Trời Phú Quốc	31/03-04/04/2020	2 Năm	2.000	10,30%	Kỳ đầu: 10,3%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	
NVL	18/03-20/04/2020	1 Năm	500	10,5%	Cố định	6 tháng/lần	
Hưng Thịnh Land	03-20/03/2020	3 Năm	1.000	11%	4 kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4,1%	3 tháng/lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Mặt Trời Hạ Long	09/12/2019- 07/03/2020	1 Năm	2.000	8%	Kỳ đầu: 8%/năm. Kỳ sau: LSTC + 1%	1 tháng/lần	
CTCP Địa Cầu	29/02/2020	2 Năm	283	9,20%	Kỳ đầu: 9,2%/năm. Kỳ sau: LSTC + 2,2%	1 tháng/lần	
ADEC	13/03/2020	1 Năm	300	11%	Cố định	6 tháng/lần	
Địa ốc Sông Tiên	12/03/2020	6 Năm	600	11%	Kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%	12 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
BDS Đông Dương	13-17/03/2020	4 Năm	1.200	12%	Kỳ đầu: 12%/năm. Kỳ sau: Thỏa thuận	6 tháng/lần	
IDJ	04/03-05/05/2020	3 Năm	29,411	13%	Cố định	3 tháng/lần	
AGG	03/03/2020	2 Năm	100	11%	Cố định	6 tháng/lần	
Khải Hoàn Land	25/02/2020	3 Năm	80	11,50%	4 kỳ đầu: 11.5%. Kỳ sau: LSTC + 4%	12 tháng/lần	
DXG	28/02/2020	1 Năm	100	11%	Cố định	3 tháng/lần	
KBC	06/12/2019- 08/05/2020	18-24 tháng	400	10,80%	Cố định	6 tháng/lần	
BDS Hà An	23/10/2019- 17/04/2020	18-42 tháng	3.998	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,15- 4,35%	3 tháng/lần	
Du lịch Cù Lao Chàm	10/01-10/03/2020	3 Năm	250	10,0%	Kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3%	3 tháng/lần	
TNR Holdings	03/10/2019- 10/04/2020	3 5 Năm	9.711,4	10,9%	Cố định	12 tháng/lần	
Trung Nam	27/03-15/04/2020	3-5 năm	2.000	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,2%	3 tháng/lần	
Chứng khoán							
Mirae Asset Vietnam	12/05/2020	1 Năm	30	7,80%	Cố định	12 tháng/lần	
VCI	17/02-22/04/2020	2 Năm	289,26	7-9%	Cố định	24 tháng/lần	
TVB	06/04/2020	1 Năm	60	10,53%	Cố định	6 tháng/lần	
EVS	27/12/2019- 27/03/2020	1 Năm	39,9	10,00%	Cố định	1 tháng/lần	
VDSC	17/02-23/03/2020	1 Năm	399,45	9-9,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Khác							
Năng lượng Vinaconex	22/05/2020	5 Năm	500	10,60%	4 kỳ đầu: 10,6%. Kỳ sau: LSTC + 3,8%	3 tháng/lần	
Vincommerce	15-19/05/2020	5 Năm	1.313,49	9,90%	4 kỳ đầu: 9,9%. 4 kỳ tiếp: 10,9%. Kỳ sau: LSTC + 3,9%	3 tháng/lần	
Taseco	13/05/2020	1 Năm	50	10,50%	Cố định	6 tháng/lần	
Phát triển Điện Lực	05/05/2020	3 Năm	70	9,50%	Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	
VSH	24/04/2020	7 Năm	700	10,50%	4 kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,6%	3 tháng/lần	
GEX	31/03-15/04/2020	2-3 Năm	700	9,5-10%	Cố định/Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,85%	6 tháng/lần	TSDB: Cổ phiếu TBD và THI
UNIBEN	30/12/2019- 27/03/2020	3 Năm	500	8,30%	4 kỳ đầu: 8,3%. Kỳ sau: LSTC + 4,4%	6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
Thủy điện Nậm La	31/03/2020	42 tháng	100	13%	4 kỳ đầu: 13%. Kỳ sau: LSTC + 6,1%	3 tháng/lần	
Đầu tư Đỏ	26/03/2020	3 năm	200	10%	Cố định	6 tháng/lần	
Đầu tư Đường Mặt Trời	24/02/2020	2 năm	100	10%	Cố định	6 tháng/lần	
Đầu tư cho thuê tài sản TNL	3/12/2019-3/3/2020	5 năm	50	10,90%	Cố định	1 năm/ lần	
Năng lượng Bắc Hà	27/02/2020	2-3 năm	200	10,50%	Cố định	12 tháng/lần	
Ánh Dương Hòa Bình	24/02/2020	1 năm	50	12,00%	Cố định	12 tháng/lần	
Điện Yên Bái	12/02/2020	90 tháng	60	10,50%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 4%	3 tháng/lần	
Kinh doanh F88	16/12/2019- 19/02/2020	1 năm	43,19	12,50%	Cố định	3 tháng/ lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Tân Hoàn Cầu Bến Tre	18/02/2020	12 năm	430	10%	4 kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3,4%	3 tháng/ lần	
Sovico	13/01-11/05/2020	3 Năm	5.100	10,5-11%	Cố định	6 tháng/lần	TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng

Nguồn: HNX, MBS.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành một tháng hai lần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.